

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày 31-5-2018
V/v ly hôn giữa chị N và anh P.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành

Ông Trần Trọng Đại

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Ngọc Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2018 về “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị N, sinh năm 1991; Đăng ký hộ khẩu: Xóm 4, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; Tạm trú: Số 01 ngõ 220 đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Phan Văn P, sinh năm 1990; Địa chỉ tại Việt Nam trước khi xuất cảnh: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Hiện cư trú tại: Đài Loan.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị N có mặt. Vắng mặt anh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là chị Đặng Thị N trình bày: Chị và anh Phan Văn P tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 13-3-2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P thường xuyên cờ bạc, bỏ bê công việc không quan tâm đến gia đình. Tháng 7 năm 2013 anh P đi lao động tại Đài Loan từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau, chị đã về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 10 năm 2013. Mặc dù, đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng tình

cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn là anh Phan Văn P trình bày: Anh hoàn toàn nhất trí với lời trình bày, yêu cầu xin ly hôn của chị N. Và anh ủy quyền cho bố đẻ của anh là ông Phan Văn V; địa chỉ: Xóm 8, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định nhận các tài liệu tại Tòa án. Do điều kiện xa xôi anh không thể về Việt Nam để giải quyết vụ án được nên anh đề nghị không hòa giải và xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc và xét xử.

Tại bản tự khai của ông Phan Văn V trình bày: Anh Phan Văn P là con đẻ của ông hiện tại anh P đang lao động tại Đài Loan. Anh P và chị N kết hôn với nhau năm 2013 và không có con chung và tài sản công nợ chung. Ông nhận sự ủy quyền của anh P để nhận các tài liệu vụ án tại Tòa án.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Chị N giữ nguyên đơn khởi kiện.

Kiểm sát viên-Viện kiểm sát tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng, quyền lợi của đương sự được bảo đảm. Về đường lối giải quyết vụ án, chị N anh P tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 13-3- 2013 tại UBND xã X là hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh P đi lao động tại Đài Loan từ tháng 7 năm 2013 từ đó đến nay không liên lạc với nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, không hàn gắn được, nay chị N xin ly hôn, anh P nhất trí, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 326 quy định về lệ phí, án phí Tòa án, xử chấp nhận thuận tình ly hôn giữa anh P và chị N. Về án phí giải quyết theo pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Anh Phan Văn P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2] Chị Đặng Thị N và anh Phan Văn P trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 13-3-2013 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện X, tỉnh Nam Định là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh P cờ bạc không quan tâm đến gia đình. Tháng 7 năm 2013 anh P đi lao động xuất khẩu tại Đài Loan, tháng 10 năm 2013 chị N đã về nhà mẹ đẻ. Từ khi anh P đi lao động tại Đài Loan đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn không thể hàn gắn được chị N

xin ly hôn, anh P nhất trí ly hôn với chị N. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, HĐXX xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N và anh P.

[3] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về công nợ và tài sản chung: Không có.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị N và anh Phan Văn P.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm : Chị Đặng Thị N tự nguyện nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị N đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001089 ngày 17/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nam Định. Chị N đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục thi hành án DS tỉnh Nam Định;
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Thu